

THỊ THỰC CƯ TRÚ CHO THÂN NHÂN CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NẪM TRONG DIỆN ÁP DỤNG CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP (RFI)

Dành cho vợ/chồng người nước ngoài, người có mối quan hệ giống như vợ/chồng, con dưới 18 tuổi hoặc con trên 18 tuổi nhưng phụ thuộc về kinh tế vào bố mẹ và chưa lập gia đình riêng và bố/mẹ, ông/bà trực hệ có phụ thuộc kinh tế mà cùng sang Tây Ban Nha với công dân nước ngoài thuộc diện quy định của Luật Doanh nghiệp Khởi nghiệp

HỒ SƠ CẦN NỘP

- 1) Đơn xin thị thực quốc gia, đính kèm ảnh hộ chiếu
- 2) **Hộ chiếu** có hiệu lực ít nhất một năm và một bản sao hoàn chỉnh của hộ chiếu.
- 3) **Giấy ủy quyền**, trong trường hợp đương sự không trực tiếp đến nộp đơn.
- 4) **Trường hợp đương đơn không phải công dân Việt Nam**: các giấy tờ chứng minh nơi cư trú của mình tại Việt Nam (thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú)
- 5) **Bảo hiểm y tế** công hoặc tư của một công ty bảo hiểm được phép hoạt động tại Tây Ban Nha có giá trị ít nhất một năm, **trừ trường hợp thân nhân của các chuyên gia có trình độ cao, các nhà nghiên cứu hoặc những trường hợp chuyển chuyển nội bộ doanh nghiệp.**
- 6) **Phiếu lý lịch tư pháp** được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia mà người xin thị thực sinh sống trong vòng **hai** năm trở lại đây, chứng nhận người xin thị thực không mắc các tội danh quy định trong hệ thống pháp luật Tây Ban Nha. Trong trường hợp sinh sống ở nhiều quốc gia khác nhau, người xin thị thực cần xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp được cấp bởi từng quốc gia nêu trên. Ngoài ra, cần phải nộp thêm một bản **cam kết trách nhiệm** về việc không có tiền án tiền sự trong 5 năm trở lại đây
- 7) **Chứng minh người xin thị thực có số định danh người nước ngoài (N.I.E) hoặc giấy tờ tương đương.** Nếu người xin thị thực chưa có số NIE thì cần phải nộp đơn xin cấp số NIE trước khi nộp đơn xin thị thực. Vui lòng **tham khảo tại đây** các hướng dẫn về thủ tục này.
- 8) **Giấy tờ chứng minh mối quan hệ gia đình** (giấy chứng nhận kết hôn hoặc khai sinh, tùy theo từng trường hợp). Các thân nhân được phép xin loại thị thực này là những người thuộc diện liệt kê dưới đây:
 - a. Vợ/chồng hoặc người có mối quan hệ tình cảm tương đương đương vợ/chồng
 - b. Con dưới 18 tuổi
 - c. Con trên 18 tuổi nhưng phụ thuộc về kinh tế vào bố mẹ và chưa lập gia đình riêng
 - d. Bố/mẹ, ông/bà trực hệ có phụ thuộc kinh tế

9) **Bảng chứng về sự phụ thuộc kinh tế của con trên 18 tuổi và bố mẹ:**

- a. **Vấn bản mô tả** tình hình kinh tế, xã hội và hoàn cảnh cá nhân của người nộp đơn xin thị thực, **kèm theo tài liệu chứng minh những khía cạnh này** (bảng chứng về thu nhập, tình trạng việc làm, tài sản hoặc thu nhập, sự tồn tại của các thành viên khác trong gia đình ở quốc gia cư trú và tình trạng tương tự bằng chứng về tình trạng sức khỏe, v.v.).
- b. Bảng chứng về việc sống chung nhà với công dân nước ngoài thuộc phạm vi áp dụng của Luật 14/2013
- c. Bảng chứng chứng minh người con trên 18 tuổi chưa có gia đình riêng của mình: giấy chứng nhận tình trạng độc thân, **có đóng dấu hợp pháp hóa hợp pháp đầy đủ.**

10) **Chứng minh khả năng tài chính** đủ để chi trả các chi phí sinh hoạt của người xin thị thực và của thân nhân đi kèm (nếu có) trong tất cả khoảng thời gian cư trú tại Tây Ban Nha.

- a. Đối với người xin thị thực là thân nhân của **nhà đầu tư**, khoản chứng minh tối thiểu phải tương đương với **100%** chỉ số IPREM (Chỉ số thu nhập công khai đa hiệu ứng).
- b. Đối với người xin thị thực là thân nhân của **doanh nhân khởi nghiệp và của người hoạt động trong lĩnh vực nghe nhìn**, khoản chứng minh tối thiểu phải tương đương với **50%** chỉ số IPREM.
- c. Đối với thân nhân **đầu tiên** đi kèm của **người lao động làm việc từ xa**, khoản chứng minh tối thiểu phải tương đương với **75 % SMI** (tiền lương tối thiểu liên ngành nghề) và đối với **mỗi** thân nhân đi kèm **tiếp theo kể từ thân nhân thứ hai trở đi**, khoản chứng minh này phải tương đương với **25% SMI.**

LƯU Ý:

- Để biết thông tin chính xác về chỉ số **IPREM** cho năm hiện hành, vui lòng truy cập đường dẫn sau: <https://www.exteriores.gob.es/DocumentosAuxiliaresSC/Vietnam/HANOI%20%28E%29/IPREM.pdf>.
- Để biết thông tin chính xác về số tiền **SMI** được ấn định cho năm hiện hành, vui lòng truy cập đường dẫn sau: <https://www.exteriores.gob.es/DocumentosAuxiliaresSC/Vietnam/HANOI%20%28E%29/SMI.pdf>
- Việc chứng minh này **KHÔNG** áp dụng với trường hợp thân nhân đi kèm các chuyên gia trình độ cao, các nghiên cứu viên hoặc các nhân viên thuyên chuyển nội bộ doanh nghiệp.

11) **Giấy phép cư trú cho thân nhân người nước ngoài thuộc diện áp dụng của Luật Doanh nghiệp Khởi nghiệp** do Phòng các Doanh nghiệp Lớn và các Nhóm Chiến lược xét duyệt và Vụ Di trú của Bộ Việc làm và Bảo hiểm xã hội cấp.

Lưu ý rằng yêu cầu Giấy phép cư trú này CHỈ ÁP DỤNG DUY NHẤT với trường hợp thân nhân đi kèm các chuyên gia trình độ cao, các nghiên cứu viên, các nhân viên thuyên chuyển nội bộ doanh nghiệp hoặc những người hoạt động trong lĩnh vực nghe-nhìn.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

* Loại thị thực này không áp dụng cho các công dân của cộng đồng châu Âu và những người nước ngoài thuộc phạm vi áp dụng của quyền tự do đi lại và cư trú trong liên minh châu Âu (thân nhân của công dân cộng đồng châu Âu)

BẢN SAO: Lưu ý mỗi tài liệu gốc đều cần được xuất trình cùng với một bản sao. Các bản sao này sẽ được thực hiện sau khi các bản dịch đã được chứng nhận và /hoặc các tài liệu gốc đã được hợp pháp hóa.

HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ VÀ DỊCH THUẬT: Tất cả các tài liệu công được cấp bởi các cơ quan không phải của Tây Ban Nha cần phải được hợp pháp hóa lãnh sự trước khi nộp hồ sơ. Các tài liệu được viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Tây Ban Nha phải được nộp kèm bản dịch sang ngôn ngữ này, do công chứng viên hoặc văn phòng dịch thuật được công nhận chính thức thực hiện.

NỘP ĐƠN XIN VÀ NHẬN KẾT QUẢ THỊ THỰC: Luật hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp không quy định về việc đương sự bắt buộc phải trình diện trực tiếp, vì vậy đương sự có thể nộp đơn xin và nhận kết quả thị thực thông qua **người được ủy quyền chính thức**.

NƠI NỘP HỒ SƠ: duy nhất tại văn phòng của Trung tâm tiếp nhận thị thực BLS:

a. Tại Hà Nội: (3th floor, Hoa Binh Office Towers 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Đt: +84 (0) 24 321 917 55, Email: info.han@blshelpline.com, website: <https://vietnam.blsspainvisa.com>

b. Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tầng 4, Tòa nhà ABO, 25 Nguyễn Văn Nguyễn, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đt: +84 (0) 28 353 571 02, Email: info.hcmc@blshelpline.com, website: <https://vietnam.blsspainvisa.com>.

ĐẶT LỊCH HẸN: Đương sự cần phải đặt lịch hẹn trước để nộp hồ sơ qua trang web <https://vietnam.blsspainvisa.com/vietnamise/index.php>

BIẾN LAI NỘP HỒ SƠ: Đại sứ quán Tây Ban Nha sẽ chuyển cho đương đơn biên nhận hồ sơ có mã cho phép xác minh tình trạng xử lý của hồ sơ thông qua đường dẫn sau: <https://sutramiteconsular.maec.es/Home.aspx>

PHỎNG VẤN VÀ / HOẶC YÊU CẦU BỔ SUNG TÀI LIỆU. Bất cứ lúc nào trong quá trình xử lý hồ sơ, Đại sứ quán cũng có thể yêu cầu nộp bổ sung giấy tờ cho hồ sơ xin thị thực và/hoặc mời đương đơn tới trụ sở Đại sứ quán để phỏng vấn nếu thấy cần thiết.

THỜI HẠN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ: Thời hạn pháp lý để đưa ra quyết định là 10 ngày kể từ sau ngày nộp hồ sơ. Thời hạn này có thể kéo dài hơn nếu có yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc phỏng vấn.

TRẢ LẠI HỘ CHIẾU VÀ GIẤY TỜ: Đương đơn có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho bên thứ ba tới nhận kết quả thị thực, trong thời hạn tối đa là 1 tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo có kết quả thị thực.

TỪ CHỐI CẤP THỊ THỰC: Việc từ chối cấp thị thực sẽ được thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do đưa ra quyết định.

KHIẾU NẠI/KHÁNG CÁO: Trong trường hợp bị từ chối cấp thị thực, đương đơn có thể nộp đơn khiếu nại trước Đại sứ quán Tây Ban Nha trong vòng một tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo từ chối. Đương đơn cũng có thể nộp đơn kháng cáo trước Tòa án thượng thẩm của Madrid trong vòng hai tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo về việc từ chối cấp thị thực hoặc về việc bác bỏ đơn khiếu nại.

GIÁ TRỊ CỦA THỊ THỰC: Thời hạn có giá trị của thị thực là 1 năm hoặc tương đương với thời gian được cấp phép cư trú nếu thời hạn này dưới một năm. Thị thực cho phép người mang nó được cư trú tại Tây Ban Nha trong thời hạn có giá trị của thị thực và đương sự không cần phải xin cấp Chứng minh thư người nước ngoài. Tuy nhiên, nếu muốn đương sự vẫn có thể nộp đơn xin được cấp Chứng minh thư này.